

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán
từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 như sau:

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ ĐẦU KỶ	SỐ CUỐI KỶ	TĂNG (+); GIẢM (-)
I	TÀI SẢN	Tỷ đồng	10.190	10.159	(30)
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	3.140	2.908	(232)
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	"	253	100	(153)
	- Phải thu ngắn hạn	"	1.495	1.048	(446)
	- Hàng tồn kho	"	1.360	1.723	363
	- Tài sản khác	"	33	37	4
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	7.049	7.251	202
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Các khoản phải thu dài hạn	"	57	59	2
	- Tài sản cố định	"	507	473	(34)
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	6.020	6.275	255
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	286	289	3
	- Tài sản dài hạn khác	"	179	155	(24)

II	NGUỒN VỐN	Tỷ đồng	10.190	10.159	(30)
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	8.166	8.231	65
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Nợ dài hạn	"	2.336	2.281	(55)
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.234	2.590	356
	- Phải trả cho người bán ngắn hạn	"	1.356	993	(364)
	- Người mua trả tiền trước	"	2	2	0
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	44	14	(30)
	- Phải trả khác	"	2.195	2.352	157
2	Vốn chủ sở hữu.	Tỷ đồng	2.023	1.928	(95)
	<i>Trong đó:</i>	"			0
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840	1.840	0
	- Cổ phiếu quỹ	"	(0)	(0)	0
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	"	275	266	(10)
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	30	30	0
	- Chênh lệch tỷ giá	"	(122)	(207)	(85)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	71%	69%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	29%	31%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	81%	80%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	19%	20%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		427%	404%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		57%	77%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,20	0,31
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,49	0,54
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất L. nhuận sau thuế/Tổng TS	%	2,61%	2,70%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,58%	1,50%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	13,77%	13,60%

IV. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.777,036
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.777,036
4	Giá vốn hàng bán	16.424,238
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	352,798
6	Doanh thu hoạt động tài chính	26,190
7	Chi phí tài chính	103,078
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	<i>95,207</i>
8	Phân lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	
9	Chi phí bán hàng:	54,758
10	Chi phí QLDN	219,354
11	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1,797
12	Thu nhập khác	29,211
13	Chi phí khác	27,356
14	Lợi nhuận khác	1,855
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	3,653
16	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	12,727
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(9,074)

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo